

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HSST

Ngày: 25 - 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, bà Vũ Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với:

- Các bị cáo:

1. *Lèo Văn T*, sinh năm 1998, tên gọi khác: Không, nơi thường trú: Bản Kéo, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nơi ở: Thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lèo Văn X và bà Cầm Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt;

2. *Lương Văn T2*, sinh năm 1985, tên gọi khác: Không, nơi cư trú: Thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Văn T3 và bà Vũ Thị S; vợ: Chu Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 chuyển sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lương Mạnh H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2024 Lèo Văn T sinh năm 1998 trú tại bản Kéo, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, làm thợ sơn thuê cho Lương Văn T2 sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã M, thị xã D (nay là thôn L, xã M, thị xã D) và được T2 cho ở nhờ tại nhà mình.

Khoảng đầu tháng 12/2024, T nói với T2 ở Sơn La có bán loại pháo hoa nổ 49 quả với giá 1.000.000 đồng/01 giàn. Thấy vậy T2 nhờ T mua hộ T2 04 giàn pháo hoa để đốt trong dịp tết nguyên đán năm 2025. Sau đó T sử dụng điện thoại đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, liên hệ được với 01 người tên là C ở huyện S, tỉnh Sơn La. T đặt mua của C 07 giàn pháo hoa nổ, loại 49 quả với giá 6.500.000 đồng, sau đó C gửi xe khách về Hà Nam theo địa chỉ T gửi. Sau khi nhận được pháo, ngày 07/12/2024 T bán cho T2 04 giàn với giá 4.000.000 đồng. T2 trả bằng tiền mặt và để số pháo vừa mua được vào trong hộp cat tông bên ngoài quấn băng dính cát giấu tại giá kim loại phía sau nhà mình. Còn 03 giàn T đã bán cho 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng/01 giàn. Sau khi bán hết 07 giàn pháo nổ trên, ngày 12/12/2024, Trưởng tiếp tục đặt mua của C 04 giàn nữa với giá 4.000.000 đồng và cất giấu trên kệ dưới bếp nhà T2 để bán kiếm lời. Tối ngày 16/12/2024 T nhận được tin nhắn trên điện thoại di động qua ứng dụng Messenger trên Facebook “Nguyễn Hoàng A” hỏi mua 04 giàn pháo hoa nổ, T đồng ý bán với giá 1.200.000 đồng/01 giàn, tổng 04 giàn là 4.800.000 đồng và hẹn đến nhà của T2 để giao dịch, sau đó T mang 04 giàn pháo hoa nổ cất giấu từ kệ bếp ra hành lang bên phải sát cửa sổ đợi bán cho Hoàng A. Lúc này T thấy lực lượng Công an kiểm tra nhân khẩu tại thôn L, xã M, thị xã D), T bỏ chạy để lại số pháo trên tại nhà T2.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lèo Văn T, T đã khai nhận hành vi buôn bán hàng cấm là pháo hoa nổ trái phép của mình, số tiền có được từ việc bán pháo T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: Tạm giữ của Lèo Văn T 01 điện thoại di động hiệu S1 A03, vỏ màu đen, bên trong có lắp 01 sim V, trên sim có các số “8984048000048883980”; 01 thùng cat tông hình chữ nhật thu tại giá kim loại phía sau nhà Lương Văn T2, kích thước 40x30x20cm bên trong có 04 hộp hình vuông, ngoài vỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp 16x16x10cm. Tổng khối lượng 6,2kg được niêm phong ký hiệu (M1); 01 thùng cat tông tại khu vực hành lang bên phải từ cổng nhà T2 vào, kích thước 37x32x20cm, bên trong có 04 hộp hình vuông bên ngoài vỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp 16x16x10cm. Tổng khối lượng 6,2kg được niêm phong ký hiệu (M2).

Tại bản Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu giám định ký hiệu (M1) có tổng khối lượng là 6,20kg, bên trong có các vật hình hộp chữ nhật đều có thuốc pháo là pháo, loại Pháo nổ (Pháo hoa nổ).

- Mẫu giám định ký hiệu (M2) có tổng khối lượng là 6,20kg, bên trong có các vật hình hộp chữ nhật đều có thuốc pháo là pháo, loại Pháo nổ (Pháo hoa nổ).

Không xác định được nơi sản xuất của số pháo trên.

Kết quả khai thác dữ liệu điện tử trên 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, có lắp 01 sim Viettel thu giữ của Lèo Văn T. Tại các cuộc gọi đi, gọi đến, thư mục tin nhắn, ứng dụng Zalo; không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ việc. Kiểm tra ứng dụng Messenger; không truy cập được do dữ liệu điện tử trong điện thoại bị hư hỏng.

Cáo trạng số 64/CT - VKS - DT ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Lèo Văn T về tội “Buôn

bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố Lương Văn T2 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lèo Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Phạt tiền bị cáo Lèo Văn T từ 20 đến 30 triệu đồng.

Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn T2 mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn T2.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng, truy thu tiền do phạm tội mà có và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng đầu tháng 12/2024, thông qua mạng xã hội Lèo Văn T đã liên hệ với 01 người tên C ở huyện S, tỉnh Sơn La, đặt mua 07 giàn pháo hoa nổ với giá 6.500.000 đồng mục đích mang đến chỗ ở thuộc thôn L, xã M, thị xã D để bán kiếm lời.

Ngày 07/12/2024 tại nhà Lương Văn T2, Lèo Văn T đã bán cho T2 04 giàn pháo hoa nổ với giá 4.000.000 đồng, còn lại 03 giàn T bán cho 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) với giá 3.600.000 đồng. Đến ngày 12/12/2024 Lèo Văn T tiếp tục đặt mua thêm của C 04 giàn pháo hoa nổ, cất giấu tại kệ sắt kê dưới bếp nhà Lương Văn T2. Ngày 16/12/2024, một người nam giới có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Hoàng A” hỏi mua 04 giàn pháo hoa nổ, T đồng ý bán với giá 1.200.000 đồng/01 giàn nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Lèo Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 12,4 kg pháo hoa nổ. Lương Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 6,2 kg pháo hoa nổ cất giữ để sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm mà Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi nêu trên của Lèo Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lương Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Lèo Văn T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo Lèo Văn T gây ra cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Còn bị cáo Lương Văn T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo T2 ra khỏi xã hội mà chỉ giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý dưới sự giám sát của gia đình để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm nên cần phạt tiền bị cáo để sung ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo T2 không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T2.

[5] *Về các tình tiết khác:* Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi và tài khoản trên Facebook, tên “Nguyễn Hoàng A” là người đặt mua pháo hoa nổ của Lèo Văn T và tài khoản Facebook, tên “Lò Văn C” là người đã bán pháo hoa nổ cho T. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã làm việc với Sở thông tin và truyền thông tỉnh H để xác định thông tin, địa chỉ 02 tài khoản Facebook “Nguyễn Hoàng A” và “Lò Văn C”. Kết quả làm việc xác định mạng xã hội Facebook thuộc sở hữu của Công ty M có trụ sở tại Hoa Kỳ và nay chưa có hướng dẫn pháp lý nên Sở thông tin và truyền thông tỉnh H chưa có các biện pháp kỹ thuật để xác định thông tin tài khoản Facebook để cung cấp cho Cơ quan Công an. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ xác minh các tài khoản trên để xử lý theo quy định là có cơ sở.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03 bên trong có lắp 01 sim điện thoại, là công cụ, phương tiện Lèo Văn T dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 thùng cattong niêm phong ký hiệu M1 và M2 trong mỗi thùng có 6,2 kg pháo, loại pháo hoa nổ là vật chứng thu giữ được trong vụ án là vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với số tiền 7.600.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo T cần truy thu ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo luật định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lèo Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T2.

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Lương Văn T2 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt:

- Lèo Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

Phạt tiền bị cáo Lèo Văn T 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Lương Văn T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn T2 cho UBND xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 thùng cattong niêm phong ký hiệu M1 và M2 trong mỗi thùng có 6,2 kg pháo, loại pháo hoa nổ (đang được gửi giữ tại K1 - Chi nhánh C1)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03 bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 11/3/2024).

3. Truy thu của bị cáo Lèo Văn T số tiền 7.600.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Lèo Văn T, Lương Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi